

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân và sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1202/QĐ-BKHCN ngày 09/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-BKHCN ngày 13/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1387/TTr-SKHCN ngày 20/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân và sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân và sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (*chi tiết tại phụ lục I*).

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính có liên quan (*chi tiết tại phụ lục II*).

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định này:

- Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2 mục II và 06 thủ tục hành chính có số thứ tự 7, 8, 9, 21, 22, 23 mục III phụ lục I, Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục

hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Sửa đổi, bổ sung 07 thủ tục hành chính tại phụ lục I, Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Sửa đổi, bổ sung 04 thủ tục hành chính có số thứ tự 12, 14, 15, 17 mục III phụ lục I, Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở TT&TT (p/h cập nhật các phần mềm);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KGVXNV, NCKSTTHC.Hữu



Đoàn Anh Dũng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ,
AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số 2326 /QĐ-UBND ngày 06 /11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
I. Thủ tục hành chính mới ban hành (13 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
1. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (10 TTHC)									
1	1.011812	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	22 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh.	Chưa triển khai	Có	Không có	- Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	TTHC được công bố tại Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
2	1.011814	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	22 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh.	Chưa triển khai	Có	Không có		
3	1.011815	Thủ tục mua sáng	22 ngày	- Tiếp nhận và trả kết	Chưa	Có	Không		

		chế, sáng kiến	làm việc	quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh.	triển khai				
4	1.011816	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	22 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh.	Chưa triển khai	Có	Không		
5	2.002544	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.	<i>TTHC được công bố tại Quyết định số 1202/QĐ-BKHCN ngày 09/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>
6	2.002546	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	- 10 ngày làm việc, đối với trường hợp không thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Chưa triển khai	Có	Không		

			lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm - 15 ngày làm việc, đối với trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.						
7	2.002548	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Chưa triển khai	Có	Không		
8	1.011818	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của	<i>TTHC được công bố tại Quyết định số 1564/QĐ- BKHCN ngày</i>

		nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.				Chính phủ. - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017.	21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
9	1.011820	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.	Chưa triển khai	Có	Không		
10	1.011819	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.	Chưa triển khai	Có	Không		

		thuộc trung ương							
2. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ (03 TTHC)									
1	1.011937	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	01 tháng	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh.	Chưa triển khai	Có	250.000 đồng/hồ sơ	- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2019 và năm 2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020.	<i>TTHC được công bố tại Quyết định số 2060/QĐ-BKHCN ngày 13/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>
2	1.011938	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh.	Chưa triển khai	Có	250.000 đồng/hồ sơ		
3	1.011939	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	03 tháng	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh.	Chưa triển khai	Có	Không		

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (11 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI			
1. Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (07 TTHC)									

1	2.002379	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	200.000 đồng/1 chứng chỉ	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	- TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết tại Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.
2	2.002380	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	24 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	- Phí thẩm định cấp giấy phép: + Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú:	- Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận.	- TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND

							2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X- quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X- quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000		ngày 08/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

							đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/ 1 thiết bị. - Lệ phí cấp giấy phép: Không.		
3	2.002381	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	24 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	- Phí thẩm định cấp giấy phép: 75% phí thẩm định cấp giấy phép mới. - Lệ phí cấp giấy phép:		

							Không.		
4	2.002382	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	09 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không		- TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết tại Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.
5	2.002383	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	25 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không		- TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
6	2.002384	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-	09 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	Toàn trình	Có	Không		- TTHC được sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1915/QĐ-

		quang chẩn đoán trong y tế		- Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.					BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
7	2.002385	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không		- TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết tại Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.
2. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (04 TTHC)									
1	1.001786	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số	- TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - TTHC được rút ngắn thời gian giải quyết tại Quyết định số 2324/QĐ-UBND

							298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT- BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số	ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Thực hiện DVC trực tuyến toàn trình theo Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.
2	1.001747	Thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	- Thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.000.000 đồng. - Thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.000.000 đồng.	03/2014/TT- BKHCN ngày 31/3/2014.

							- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.500.000 đồng. - Thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.500.000 đồng. - Thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.000.000 đồng. - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công		
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

							nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ: 2.000.000 đồng.		
3	1.001716	Cấp giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	3.000.000 đồng		- TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thực hiện DVC trực tuyến toàn trình theo Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.
4	1.001677	Thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải	Toàn trình	Có	- Thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh:		TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày

		nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ		quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.			1.000.000 đồng. - Thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.500.000 đồng. - Thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000	18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
--	--	---	--	-------------------------------------	--	--	--	--

							đồng. - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh: 2.000.000 đồng.		
--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

III. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ (08 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định bãi bỏ TTHC	Ghi chú
1. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (06 TTHC)				
1	1.004473	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về	<i>TTHC được bãi bỏ tại Quyết định số 1564/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>
2	1.004460	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.		

3	1.004467	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	
4	1.002935	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Thông tư số 14/2023/TT-BKHHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ	TTHC được bãi bỏ tại Quyết định số 1668/QĐ-BKHHCN ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
5	2.001164	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu		
6	2.001148	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến		
2. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ (02 TTHC)				
1	1.003542	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ	TTHC được bãi bỏ tại Quyết định số 2060/QĐ-BKHHCN ngày 13/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
2	2.001483	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp		